

BỘ BUƯ CHÍNH, VIỆN THÔNG

BỘ BUƯ CHÍNH, VIỆN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2006/QĐ-BBCVT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “Quy định về điều kiện kỹ thuật và khai thác đối với thiết bị phát sóng vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện đặt trên phương tiện nghề cá”

BỘ TRƯỞNG BỘ BUƯ CHÍNH, VIỆN THÔNG

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định 24/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Nghị định 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về điều kiện kỹ thuật và khai thác đối với thiết bị phát sóng vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện đặt trên phương tiện nghề cá".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông, tổ chức và cá nhân sử dụng thiết bị phát sóng vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Đỗ Trung Tá

0969643

BỘ BUƯ CHÍNH, VIỆN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về điều kiện kỹ thuật và khai thác đối với thiết bị phát sóng vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện đặt trên phương tiện nghề cá
(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2006/QĐ-BBCVT ngày 10 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về điều kiện kỹ thuật và khai thác đối với thiết bị phát sóng vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện đặt trên phương tiện nghề cá hoạt động ở băng tần từ 26,96 Mэгahéc đến 27,41 Mэгahéc (sau đây gọi là băng tần C).

Tổ chức, cá nhân khi sử dụng thiết bị phát sóng vô tuyến điện trên đây để liên lạc giữa các phương tiện nghề cá hoạt động ở các vùng biển của Việt Nam phải thực hiện đúng các điều kiện kỹ thuật, khai thác theo Quy định này và không cần có giấy phép tần số vô tuyến điện.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Phương tiện nghề cá*” là tàu, thuyền đánh cá và các phương tiện lưu động hoặc không lưu động trên biển dùng để khai thác, chế biến, nuôi trồng và thu gom thủy sản, dịch vụ hậu cần, điều tra thăm dò và kiểm tra, kiểm soát bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
2. “*Chủ phương tiện*” là tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý, sử dụng phương tiện nghề cá.
3. “*Công suất phát*” là công suất cao tần tại đầu ra của thiết bị phát sóng vô tuyến điện.
4. “*Độ rộng băng tần cần thiết*” là độ rộng băng tần tối thiểu để đảm bảo chất lượng thông tin.
5. “*Kênh an toàn, cứu nạn*” là kênh dành riêng phục vụ thông tin an toàn, cứu nạn.
6. “*Kênh gọi*” là kênh dành riêng để thiết lập cuộc gọi.

7. “*Kênh liên lạc*” là kênh dùng cho thông tin liên lạc, trao đổi tin tức.

Điều 3. Mức công suất phát hạn chế và độ rộng băng tần cần thiết

1. Trong trường hợp sử dụng phương thức phát thoại đơn biên: Công suất phát không được vượt quá 25 W và độ rộng băng tần cần thiết không được vượt quá 3 kHz.

2. Trong trường hợp sử dụng phương thức phát thoại song biên: Công suất phát không được vượt quá 10 W và độ rộng băng tần cần thiết không được vượt quá 6 kHz.

3. Trong trường hợp sử dụng phương thức phát thoại điều tần hoặc điều pha Công suất phát không được vượt quá 10 W và độ rộng băng tần cần thiết không được vượt quá 16 kHz.

Điều 4. Phân kênh tần số

Băng tần C được phân chia thành 40 kênh (đánh số thứ tự từ 1 đến 40), mỗi kênh tần số tương ứng với các tần số trung tâm và mục đích sử dụng theo Bảng phân kênh tần số sau đây:

Bảng phân kênh tần số

Kênh	Tần số trung tâm [MHz]	Mục đích sử dụng	Kênh	Tần số trung tâm [MHz]	Mục đích sử dụng	
1	26,965	Kênh liên lạc	15	27,135	Kênh gọi	
2	26,975		16	27,155		
3	26,985		17	27,165		
4	27,005		18	27,175		
5	27,015		19	27,185		
6	27,025		20	27,205		Kênh liên lạc
7	27,035		21	27,215		Kênh liên lạc
8	27,055		22	27,225		
9	27,065	Kênh an toàn cứu nạn	23	27,255		
10	27,075	Kênh liên lạc	24	27,235		
11	27,085	Kênh gọi	25	27,245		
12	27,105	Kênh liên lạc	26	27,265		
13	27,115		27	27,275		
14	27,125		28	27,285		

Kênh	Tần số trung tâm [MHz]	Mục đích sử dụng	Kênh	Tần số trung tâm [MHz]	Mục đích sử dụng
29	27,295	Kênh liên lạc	35	27,355	
30	27,305				
31	27,315				
32	27,325				
33	27,335				
34	27,345				
				36	
			37	27,375	
			38	27,385	
			39	27,395	
			40	27,405	

Điều 5. Điều kiện sử dụng kênh an toàn, cứu nạn

1. Trong trường hợp khẩn cấp, gây nguy hiểm đến tính mạng và phương tiện trên biển, ngoài việc sử dụng kênh 9 (dành riêng phục vụ thông tin an toàn cứu nạn), tổ chức, cá nhân khi gửi thông tin hoặc tín hiệu cấp cứu còn có thể phát sóng để thu hút sự chú ý trên bất cứ kênh nào trong Bảng phân kênh tần số.

2. Khi nhận được thông tin, tín hiệu cấp cứu, các đài vô tuyến điện phải lập tức ngừng phát sóng trên tần số có khả năng gây nhiễu cho thông tin cấp cứu và phải liên tục lắng nghe trên tần số phát gọi cấp cứu; trả lời và thực hiện ngay mọi hỗ trợ cần thiết, đồng thời thông báo cho cơ quan tìm kiếm cứu nạn.

Điều 6. Điều kiện sử dụng kênh gọi

1. Kênh gọi (kênh 11 và kênh 19) chỉ dùng để thiết lập cuộc gọi giữa các phương tiện nghề cá.

2. Kênh gọi chỉ được sử dụng trong khoảng thời gian tối đa 1 phút. Đài gọi xưng tên và gọi tên của đài bị gọi (lặp đi lặp lại 3 lần) trên kênh gọi. Ngay sau khi nhận được tín hiệu trả lời của đài bị gọi, đài gọi chủ động chỉ định kênh liên lạc để hai đài cùng chuyển sang làm việc ở kênh liên lạc; không được liên lạc ở kênh gọi.

Điều 7. Điều kiện sử dụng kênh liên lạc

1. Kênh liên lạc được lựa chọn trong số 37 kênh theo Bảng phân kênh tần số (trừ các kênh an toàn, cứu nạn và kênh gọi). Trong quá trình làm việc nếu bị nhiễu do đài khác gây ra, có thể chuyển đổi sang kênh liên lạc khác để tránh nhiễu.

2. Kênh liên lạc chỉ được sử dụng trong khoảng thời gian tối đa 5 phút, trường hợp phải kéo dài thời gian thì sau khi liên lạc được 5 phút phải tạm ngừng một phút rồi mới tiếp tục liên lạc.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

Người sử dụng thiết bị phát sóng vô tuyến điện không được có các hành vi sau đây:

1. Sử dụng công suất vượt quá mức công suất phát hạn chế theo Điều 3 của Quy định này.
2. Gây nhiễu có hại cho kênh an toàn, cứu nạn.
3. Dùng kênh an toàn, cứu nạn cho mục đích thiết lập cuộc gọi và liên lạc.
4. Dùng kênh gọi cho mục đích liên lạc (trừ thông tin cấp cứu).
5. Chiếm dụng kênh liên lạc liên tục vượt quá thời gian 5 phút hoặc phát bất kỳ một sóng mang nào xen giữa các cuộc gọi.
6. Phát tín hiệu gọi, tín hiệu nhận dạng liên tục, lặp đi lặp lại trên kênh gọi vượt quá thời gian 1 phút.
7. Phát tín hiệu nhận dạng đồng thời trên hai hoặc nhiều tần số khi chỉ liên lạc với một đài khác.

Điều 9. Các trường hợp phải làm thủ tục để được cấp giấy phép tần số vô tuyến điện

1. Đối với các thiết bị phát sóng vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá nhưng không làm việc ở băng tần C, chủ phương tiện phải làm thủ tục để được cấp giấy phép tần số vô tuyến điện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Nghị định 24/2004/NĐ-CP.
2. Đối với các thiết bị phát sóng vô tuyến điện đặt trên bờ làm việc ở băng tần C để liên lạc giữa chủ phương tiện ở trên đất liền với các phương tiện nghề cá trên biển, chủ phương tiện phải làm thủ tục để được cấp giấy phép tần số vô tuyến điện theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Nghị định 24/2004/NĐ-CP.

Điều 10. Trách nhiệm hướng dẫn, thi hành

Cục Tần số vô tuyến điện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn cho ngư dân và chủ phương tiện nghề cá thực hiện, đồng thời tổ chức kiểm tra, kiểm soát tần số vô tuyến điện, xử lý các hành vi vi phạm Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Bưu chính, Viễn thông để được hướng dẫn hoặc xem xét sửa đổi, bổ sung.

BỘ TRƯỞNG

Đỗ Trung Tá

09696443